

Quản trị đại học là một nội dung cơ bản để thực hiện quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam thời kỳ hội nhập

Nguyễn Đình Hương*

Gần 30 năm đổi mới từ năm 1986 đến nay, nền giáo dục nước nhà đã đạt được những thành tựu quan trọng. Để đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, Quốc hội khóa XIII đã ban hành luật giáo dục Đại học. Để sớm đưa Luật giáo dục đại học vào cuộc sống, bài viết này bài viết này, tập trung nêu lên một số nội dung quản trị đại học trong các trường công lập đang chiếm đa số trong hệ thống cơ sở đại học, nhằm thực hiện quyền tự chủ đại học mà hiện tại các cơ sở giáo dục đại học đang gặp khó khăn trên con đường phát triển.

Từ khóa: quản trị đại học, giáo dục đại học

1. Vai trò của giáo dục đại học

Như chúng ta đều biết, giáo dục đại học là nền tảng tạo nên sự thịnh vượng, nguyên khí của quốc gia. Đây là nơi đào tạo nguồn nhân lực cao, nơi sáng tạo và chuyển giao tri thức mới, công nghệ mới của nhân loại và là trung tâm văn hóa phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và bản thân cơ sở đào tạo. Từ các trường đại học những lớp người có tri thức, có kỹ năng, có chuyên môn và các nhân tài có năng lực quản lý, lãnh đạo tương lai của đất nước xuất hiện. Cơ sở giáo dục đại học có chất lượng, có thương hiệu thường là nơi có nhiều cựu sinh viên thành đạt, các nhà bác học và nhà khoa học đoạt nhiều giải thưởng Nobel, như đại học Havard ở Hoa Kỳ. Nước Đức rất tự hào có 1/3 nhân tài trên thế giới được đào tạo trong các cơ sở đại học ở đất nước này.

Ở nước ta, giáo dục đại học đã phát triển khá nhanh, từ 62 trường và phân hiệu đại học năm học 1985-1986 trước đổi mới, đến năm học 2011-2012 đã có 204 trường đại học, với gần 1,5 triệu sinh viên, gần 60 nghìn giảng viên. Trong đó, trường đại học công lập có 150 trường với hơn 1,2 triệu sinh viên, gần 50 nghìn giảng viên. Giáo dục đại học đã cung cấp một nguồn nhân lực đáng kể cho nền kinh tế quốc dân trong thời kỳ đổi mới. Cơ sở giáo dục đại học là nơi tập hợp cộng đồng học thuật có trình độ cao, do đó việc quản lý và quản trị hệ thống các trường đại học phải theo mô hình thích hợp. Trước

đây, khi hệ thống cơ sở giáo dục đại học còn ít, đặc biệt trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Nhà nước áp dụng quản lý các cơ sở giáo dục đại học theo mô hình kiểm soát. Nhà nước can thiệp, kiểm soát sâu vào các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học. Các nước XHCN (cũ), một số bộ ngành có trường đại học riêng theo sự kiểm soát của mình. Khi các cơ sở giáo dục đại học phát triển nhiều hơn, phức tạp hơn nhất là những vấn đề học thuật, đòi hỏi Nhà nước phải thay đổi mô hình quản lý đại học. Từ mô hình kiểm soát chuyển sang mô hình giám sát và đòi hỏi nhà nước phải thay đổi cơ chế và cách thức quản lý đại học mang tính chuyên nghiệp, tinh gọn. Quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học cần có một công trình sư và đội ngũ chuyên gia giỏi để hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch, phân bổ tối ưu nguồn lực cả con người và tài chính tạo môi trường để các đại học tự chủ, tự chịu trách nhiệm giải trình và nâng cao chất lượng đào tạo. Rất đáng tiếc, ở nước ta đã duy trì mô hình kiểm soát giáo dục đại học khá lâu và gần đây vấn đề tự chủ đại học mới được Luật giáo dục đại học qui định.

Để các cơ sở giáo dục đại học, nhất là đại học công lập thực hiện quyền tự chủ, quản trị đại học cần được làm sáng rõ về luật pháp, nội dung và mô hình quản lý. Cơ sở giáo dục đại học công lập có địa vị pháp lý là của Nhà nước, được quyền tự chủ, tự do học thuật nhưng không phải là tự chủ vô giới hạn. Trường đại học công lập phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhà nước và phải có một bộ máy lãnh

đạo, quản trị tiêu biểu được cơ sở đại học lựa chọn để điều hành và chịu trách nhiệm giải trình theo pháp luật.

Quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học bao gồm các lĩnh vực tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Quản trị đại học là sự điều hành của Ban giám đốc, Ban giám hiệu đứng đầu là Giám đốc đại học, Hiệu trưởng trường Đại học dưới đây gọi chung là Hiệu trưởng và Hội đồng đại học, Hội đồng trường (dưới đây gọi chung là Hội đồng trường) dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy về các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học với các nội dung cơ bản:

- Quản trị nhân sự;
- Quản trị tài chính;
- Quản trị chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học.

2. Những nội dung cơ bản về quản trị Đại học

2.1. Quản trị nhân sự

Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học bao gồm:

- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;
- Phòng, ban chức năng;
- Khoa, bộ môn, tổ chức khoa học và công nghệ;
- Tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- Phân hiệu (nếu có);
- Hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng tư vấn.

Người đứng đầu một cơ sở giáo dục đại học là Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản trị cơ sở đại học tự chủ. Với vai trò hết sức quan trọng về quản trị một cộng đồng học thuật cả giảng viên và sinh viên, người đứng đầu phải có tâm, có tầm. Đoàn kết, dân chủ và uyên thâm về khoa học là những tiêu chuẩn tiêu biểu để lựa chọn người đứng đầu bộ máy quản trị đại học. Trong cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học có Hội đồng trường, Ban giám hiệu dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy. Người đứng đầu các tổ chức của cơ sở giáo dục đại học dưới sự lãnh đạo của Đảng là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng. Quản trị cơ sở giáo dục đại học đòi hỏi đầu tiên về sự kết dính, đoàn kết của những người đứng đầu. Trong mô hình tổ chức các cơ sở giáo dục đại học hiện nay, Hội đồng trường còn mới, vai trò chưa tương xứng. Một số cơ sở Hiệu trưởng lại kiêm Bí thư Đảng ủy dễ tạo ra sự độc đoán, chuyên

quyền trong quản trị đại học nói chung và quản trị nhân sự nói riêng. Quản trị cơ sở giáo dục đại học đòi hỏi Hội đồng trường, Ban giám hiệu, Đảng ủy phải mạnh và có cơ chế kiểm soát cùng chung mục tiêu của giáo dục đại học và xây dựng thương hiệu, phát huy truyền thống văn hóa của cơ sở đại học. Thiếu tinh kết dính sẽ làm rạn nứt sự đoàn kết, tạo ra các kẽ hở dễ bị các luồng tư tưởng cá nhân từ bên trong nảy sinh, từ bên ngoài ập tới, gây bệ phái tổn thương đến danh dự của cơ sở đại học. Cơ sở giáo dục đại học là một môi trường sư phạm mẫu mực mà cả thầy, trò nhiều thế hệ dày công vun đắp và xã hội tôn vinh.

Bài học đắt giá đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quá trình xây dựng thương hiệu của mình là đoàn kết, dân chủ thực hiện mục tiêu chất lượng. Quản trị nhân sự đại học đòi hỏi rất khắt khe sự lựa chọn những người lãnh đạo các cấp trong cơ sở đại học từ bộ môn, khoa, phòng, ban đến trường, đặc biệt là những người đứng đầu. Những người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục đại học cũng phải thường xuyên thấy rõ vai trò, trọng trách của mình đối với sự nghiệp chung trước đội ngũ giảng viên, sinh viên và xã hội. Các cơ sở giáo dục đại học công lập của Nhà nước, nên vai trò quản lý, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước cấp trên theo mô hình giám sát phải chuyên nghiệp và thường xuyên. Trên cơ sở các văn bản pháp quy của Nhà nước, việc xây dựng Điều lệ hay các văn bản Quy chế tổ chức và hoạt động các cơ sở giáo dục đại học phải rõ ràng, cụ thể và chặt chẽ. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học phải có trách nhiệm giải trình theo pháp luật và giải trình trước công chúng về hoạt động của cơ sở đại học. Khi có thông tin và xảy ra vụ việc về quản trị của cơ sở đại học, lãnh đạo trực tiếp ở cấp trên phải sớm giải quyết để ổn định nhà trường. Không để môi trường sư phạm bị tổn thương vì các cơ sở giáo dục đại học hàng ngày, hàng giờ cung cấp tri thức hiện đại cho người học và là trung tâm văn hóa khá nhạy cảm. Trong mọi hoạt động của nhà trường và cách ứng xử văn hóa từ mọi phía đều phải đảm bảo tính trung thực khách quan.

Quản trị nhân sự của cơ sở giáo dục đại học là vấn đề khoa học khá phức tạp, vì sản phẩm của giáo dục đại học là con người có trí tuệ. Quản trị một cộng đồng học thuật có trình độ để tạo ra sản phẩm trí tuệ, văn hóa là không dễ dàng đến với ai thiếu năng lực tập hợp đoàn kết, mở rộng dân chủ và trí tuệ. Do đó, việc tìm kiếm những ứng viên có phẩm chất, có kỹ năng quản trị và chuyên môn, trung thực, không vụ lợi, không bệ phái là công việc hàng đầu trong quản trị nhân sự ở cơ sở giáo dục đại học.

2.2. Quản trị tài chính

Quản trị tài chính và tài sản trong các cơ sở giáo dục đại học công lập là vấn đề lớn hiện nay. Tài chính và cơ sở vật chất là những điều kiện cơ bản để phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo. Các nguồn tài chính của cơ sở giáo dục đại học công lập gồm:

- Ngân sách Nhà nước;
- Học phí và lệ phí tuyển sinh;
- Thu từ các hoạt động hợp tác đào tạo, khoa học công nghệ, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ;
- Tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng của các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài;
- Đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- Nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tài chính của các cơ sở giáo dục đại học công lập hiện nay được hình thành từ nhiều nguồn. Các cơ sở giáo dục đại học công lập đang áp dụng quy định theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Ngân sách nhà nước cấp cho đại học công để chi thường xuyên và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Các đại học công còn có các nguồn thu khác. Các cơ sở đại học cần phải quy định việc thu, chi tài chính minh bạch, tránh để thất thoát, tham nhũng. Mọi nguồn tài chính do Nhà nước cấp và cơ sở đại học kiểm soát phải công khai minh bạch. Mọi nguồn tài chính và tài sản của các đại học công là từ ngân sách và nguồn thu tự có do công lao của tập thể nhà trường kiếm được. Nhà trường cần xây dựng quy chế công khai, kiểm tra, kiểm soát mọi khoản tiền, từng mục chi minh bạch một cách thường xuyên. Quản trị tài chính trong các cơ sở đại học thường gặp khó khăn do tính chuyên nghiệp và nguồn tài chính từ nhiều nguồn lại thiếu thông tin. Sự buông lỏng trong kiểm soát tài chính nội bộ và giám sát tài chính thiếu chặt chẽ của các cơ quan chuyên môn của Nhà nước dễ làm thất thoát tài chính ở các cơ sở đại học. Quyền tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục đại học đã tạo điều kiện cho đại học chủ động khai thác nguồn thu và chi tiêu hợp lý, hiệu quả vì lợi ích chung để phát triển nhà trường. Nhưng nếu buông lỏng quản trị tài chính sẽ xảy ra tiêu cực, tham nhũng gây hậu quả khó lường.

Tự chủ tài chính phải đi liền với trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng, người đứng đầu và chủ tài

khoản của cơ sở giáo dục đại học. Một cơ chế quản lý tài chính tốt của cơ sở giáo dục đại học là phải có hệ thống thông tin chính xác, có đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp. Ngoài trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, cơ sở giáo dục đại học phải có qui chế chi tiêu nội bộ công khai được Hội nghị công nhân viên chấp nhận và Ban kiểm soát đủ mạnh để tăng cường kiểm toán nội bộ. Quản trị tài chính của cơ sở đại học là để sử dụng mọi nguồn tiền và tài sản của đại học hiệu quả, tránh thất thoát và tham nhũng. Nhà nước phải thường xuyên sử dụng các phương tiện giám sát tài chính các cơ sở giáo dục đại học như yêu cầu kiểm toán thường xuyên, sử dụng dịch vụ kiểm toán nhà nước điều tra sai phạm, cử các thành viên ngoài trường có chuyên môn kinh nghiệm quản lý tài chính vào Hội đồng trường để tham gia vào kiểm toán nội bộ... Những năm gần đây nguồn tài chính của các cơ sở giáo dục đại học đã được tăng lên từ nhiều nguồn. Do việc quản trị tài chính sơ sài, thiếu qui chế công khai và kiểm soát chặt chẽ, lợi ích nhóm xâm nhập đã làm cho một số cơ sở đại học bị sai phạm về tài chính. Nhà nước và cơ sở giáo dục đào tạo cần có qui chế để quản trị tài chính đại học nghiêm minh, công khai, minh bạch. Quản trị tài chính đại học tốt là sử dụng mọi nguồn thu có hiệu quả, phục vụ lợi ích chính đáng làm tăng thu nhập cho giảng viên và cán bộ nhà trường. Không để hình thành lợi ích nhóm vụ lợi, tham nhũng nguồn tiền của nhà nước và của trường trong mọi hoạt động.

Quản trị tài chính của cơ sở đại học đòi hỏi trách nhiệm của người đứng đầu và sự liêm khiết, trong sạch của đội ngũ chuyên môn nghiệp vụ. Khi có dấu hiệu hoặc cần thiết có thể luân chuyển cán bộ quản lý tài chính, tài sản của nhà trường để tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển của cơ sở đại học. Văn hoá trong môi trường sư phạm đòi hỏi sự trung thực cao trong mọi hoạt động từ đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức, nhân sự đến tài chính. Từng đồng tiền của dân đưa vào ngân sách, học phí của sinh viên đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân hảo tâm, của cựu sinh viên cho đại học cần phải công khai, minh bạch và phải sử dụng tiết kiệm có hiệu quả.

Quản trị tài chính và tài sản trong giáo dục đại học đòi hỏi khá khắt khe, các cơ sở đại học tự chủ cần có quy chế rõ ràng, cụ thể và lựa chọn nhân sự quản trị trong lĩnh vực tài chính, tài sản, trung thực vì lợi ích chung của cộng đồng khoa học.

2.3. Quản trị chất lượng

Chất lượng giáo dục đại học là tiêu chuẩn hàng

đầu của đại học. Một cơ sở giáo dục đại học có thương hiệu, được xếp hạng và được xã hội công nhận phụ thuộc vào chất lượng uy tín của nhà trường tạo dựng nhiều năm. Chất lượng giáo dục đại học là sự nỗ lực, trung thực của thầy và trò, trong đó đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giữ vai trò quyết định. Chất lượng giáo dục đại học còn phụ thuộc các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện dạy và học, phòng học, ánh sáng, thư viện, phòng thí nghiệm, kể cả ký túc xá sinh viên, sân chơi, bãi tập... Do vậy, quản lý chất lượng đồng bộ là yêu cầu khách quan của quản trị chất lượng giáo dục đại học. Quản lý, giám sát của Nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học giữ vai trò quan trọng về chất lượng giáo dục đại học. Chức năng quản lý Nhà nước đối với giáo dục đại học là tạo dựng hệ thống văn bản pháp quy, phân bổ nguồn lực giúp cho việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học. Từ việc quyết định thành lập đại học, kiểm định, đánh giá chất lượng, nhà nước phải hình thành hệ thống tiêu chí và tổ chức đánh giá, giám sát chất lượng để các cơ sở giáo dục đại học thường xuyên phấn đấu. Hầu hết các nước trên thế giới đều có bộ tiêu chí xếp hạng cơ sở đại học, ngành đào tạo. Hàng năm trên thế giới đã xếp hạng chất lượng đào tạo của các cơ sở đại học. Những cơ sở đại học, những ngành đào tạo chất lượng cao thường được Nhà nước đầu tư thêm. Những cơ sở đại học, những ngành đào tạo chất lượng không đảm bảo phải đóng cửa khi cần. Hiện tại ở nước ta chưa hình thành bộ tiêu chí và tổ chức quốc gia đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục đại học và các ngành đào tạo. Phần đa các cơ sở giáo dục đại học đang đào tạo các trình độ cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ. Việc đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục đại học cần phải đánh giá theo ngành và các cấp trình độ.

Hoạt động nghiên cứu khoa học giữ vai trò quan trọng đối với chất lượng giáo dục đại học. Do đó quản trị hoạt động nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đại học là điều không thể thiếu. Quản trị hoạt động nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đại học khá phức tạp do mô hình phân phối tài chính từ nhiều nguồn và nhiều đơn vị, nhiều nhà khoa học trong và ngoài cùng tham gia thực hiện chương trình, đề án, đề tài khoa học. Để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, các cơ sở đại học cần đưa hoạt động khoa học của giảng viên và sinh viên vào nề nếp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn cuộc sống. Các trường đại học chất lượng cao đều là những trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ xuất sắc được xã hội thừa nhận.

Quản trị chất lượng giáo dục đại học cần quan

tâm đến chất lượng đầu ra của sản phẩm là cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ của cơ sở đào tạo tốt nghiệp. Nhiều cơ sở giáo dục đại học đầu vào tốt nhưng không có đội ngũ giảng viên tốt và cách quản lý không chặt chẽ, chất lượng đầu ra sẽ bị hạn chế. Những cơ sở đại học có được đầu vào tốt là cơ hội để đại học nâng cao chất lượng khi bản thân đại học có đội ngũ giảng viên giỏi cùng với cách thức quản trị chất lượng tốt. Cho dù đầu vào của một số ngành, chuyên ngành của đại học có thấp nhưng đội ngũ giảng viên giỏi, quản trị tốt thì chất lượng đầu ra của đại học vẫn đảm bảo và được đánh giá tốt. Hiện tại các đại học chưa thật sự quan tâm đến chất lượng đầu ra của mình. Các đại học cần phải có hệ thống thông tin theo dõi sản phẩm sau khi tốt nghiệp, cựu sinh viên để tiếp tục đào tạo lại, nâng cao trình độ. Ngoài ra, uy tín của các cơ sở giáo dục đại học được tăng hạng là nơi lựa chọn của sinh viên nước ngoài đến học. Những trường đang cấp bằng tế là nơi thu hút sinh viên, cao học, nghiên cứu sinh nước ngoài đến học đông nhất, nhiều nhất. Đây cũng là nguồn thu đáng kể của các đại học trên thế giới. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, các cơ sở đại học cần nhanh chóng tạo dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình tiên tiến có khả năng liên thông với các trường danh tiếng trong khu vực và thế giới. Muốn làm được điều này, các đại học phải có đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý được đào tạo từ các trường danh tiếng của quốc tế. Trường phải có một bộ phận giảng viên tham gia giảng dạy, nghiên cứu ở các cơ sở đại học, viện nghiên cứu nước ngoài. Trong giai đoạn chuyển giao thể chế, số giảng viên đại học được đào tạo ở Liên Xô (cũ) và các nước XHCN (cũ) đang bị hẫng hụt. Hiện tại số giảng viên trẻ được đào tạo ở nước ngoài còn trẻ, còn ít, nhưng đây là nguồn lực đáng quý của các cơ sở đại học cần được sử dụng, bồi dưỡng chu đáo. Ngoài ra các đại học chất lượng cao cần thu hút các giáo sư từ các nước và Việt kiều giỏi tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại Việt Nam. Quản trị chất lượng giáo dục đại học đòi hỏi những người quản trị đại học có năng lực tiếp cận với các chương trình quốc tế để vận dụng vào thực tiễn giáo dục đại học Việt Nam. Đây là kinh nghiệm đã có và còn nguyên giá trị cho hệ thống giáo dục đại học Việt Nam trong điều kiện hội nhập.

3. Quản trị đại học để thực hiện quyền tự chủ đại học

Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học cần phải có những khâu đột phá. Quản trị giáo dục đại học cần phải có đội ngũ có chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm. Hiện tại đội ngũ giảng viên đầu đàn

đảm nhiệm đào tạo chất lượng cao, trình độ cao như thạc sỹ, tiến sỹ đang bị hẫng hụt ở các cơ sở giáo dục đại học. Đội ngũ quản trị, lãnh đạo các cơ sở đại học có trình độ, có kinh nghiệm lại càng hẫng hụt. Cùng với việc chủ động hợp tác quốc tế để nhanh chóng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ có thể tham gia giảng dạy, nghiên cứu trực tiếp với các trường, viện danh tiếng trong khu vực và thế giới, việc bồi dưỡng đội ngũ quản trị đại học có năng lực càng cấp bách. Không có đội ngũ quản trị giáo dục đại học có tài, đức và năng lực thì đại học khó tự chủ và nâng cao chất lượng. Cơ sở giáo dục đại học tự chủ là phải tự chịu trách nhiệm, tự giải trình trước nhà nước và xã hội về chất lượng giáo dục đại học. Chất lượng giáo dục đại học không phải chỉ do Nhà nước đánh giá mà bản thân các cơ sở giáo dục đại học cũng phải tự đánh giá chất lượng của mình. Trong phạm vi quản trị đại học, các cơ sở đại học cũng phải xây dựng hệ thống tiêu chí phù hợp để tự đánh giá nội bộ về chất lượng các ngành, chuyên ngành đào tạo của đại học. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đánh giá chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học là công việc thường xuyên của quản trị đại học.

Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hình thành kinh tế tri thức trong điều kiện hội nhập quốc tế đòi hỏi sự cố gắng vượt bậc của các cơ sở giáo dục đại học. Sự

ngành đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng được khơi dậy từ cơ sở. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo do Đảng chủ trương cũng phải được khơi dậy từ các cơ sở giáo dục, đào tạo. Giáo dục đại học giữ vai trò hàng đầu trong sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đại học đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện hội nhập quốc tế. Chưa bao giờ có cơ hội và thách thức đến với giáo dục, đào tạo nói chung và giáo dục đại học của nước nhà cam go, phức tạp trước sự cạnh tranh và yêu cầu hội nhập như hiện nay. Giáo dục đại học dừng lại hay chậm trễ sẽ đưa đất nước tụt hậu ngày càng xa so với các nước trong khu vực và thế giới. Con đường đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng là từng cơ sở đại học phải vượt qua thử thách và vươn tới tiếp cận với trình độ quốc tế để hiện đại hoá giáo dục đại học trong thời gian ngắn nhất. Nhà nước và các cơ sở giáo dục, đào tạo phải chấp nhận phân hoá chất lượng để tập trung đầu tư cho các cơ sở giáo dục, đào tạo, ngành mũi nhọn vươn tới chất lượng được xã hội và quốc tế thừa nhận. Từng cơ sở giáo dục đại học, chỉ có thể làm được khi có một tập thể cộng đồng khoa học tâm huyết cùng với bộ máy quản trị đại học từ Đảng uỷ, Hội đồng trường, Ban giám hiệu sáng suốt, đoàn kết, dân chủ và trí tuệ, luôn hành động vì mục tiêu chung của Đại học. □

Tài liệu tham khảo:

Quốc hội Việt Nam (2012), Luật giáo dục đại học, ngày 18 tháng 6 năm 2012.

John Fielden (2008), Global Trends in University Governance, World Bank Report, Phạm Thị Ly dịch, Bản tin giáo dục quốc tế NTT, số 4&5 năm 2012.

University governance: a key issue to implement the right autonomy of Vietnam's higher education institutions in the integration period

Abstract:

Since renovation (Doi Moi) in 1986, Vietnam's education system has gained remarkable achievements. To meet the requirements for industrialization, modernization and international integration in the new context, the 13rd National Assembly of Vietnam enacted the Law on higher education. This paper focuses on university governance in public universities to implement the rights to the university autonomy.

Thông tin tác giả:

* Nguyễn Đình Hương, Giáo sư, tiến sỹ

- Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu: Các chính sách vĩ mô và tư vấn doanh nghiệp

- Một số tạp chí tiêu biểu tác giả đã đăng tải: Tạp chí Kinh tế và Phát triển